

## I. HỒI CẬP N KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

### 1. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

#### 1.1. Kế toán chi phí sản xuất

a. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

- + Kế toán ghi nhận và xử lý trực tiếp chi phí sản xuất.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý chi phí sản xuất không qua kho.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý nguyên vật liệu sử dụng thành phẩm.
- + Kế toán ghi nhận chi phí NVL và tính bình thường.
- + Kế toán chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

- + Kế toán ghi nhận và xử lý tiền lương, tiền thưởng.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý trích KPC, BHXH, BHTN và BHYT.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý chi phí nhân công và tính bình thường.
- + Kế toán chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung.

- + Kế toán các ghi nhận và xử lý NVL và CCDC sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các ghi nhận và xử lý mua NVL và CCDC mua trực tiếp không qua kho.
- + Kế toán các ghi nhận và xử lý phân bổ giá trị CCDC hao mòn vào chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các ghi nhận và xử lý tính tiền lương phụ cho nhân viên phân xưởng.
- + Kế toán các ghi nhận và xử lý trích KPC, BHXH, BHTN, BHYT.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý trích khấu hao TSCĐ.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý chi phí dịch vụ mua ngoài phụ trợ.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý chi phí phát sinh bên ngoài khác.
- + Kế toán ghi nhận và xử lý phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán kho nhận phí SXK không phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.
- + Kế toán chuyển chi phí sản xuất chung.

#### 1.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất

- + Kế toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.
- + Kế toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.
- + Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.

#### 1.3. Tính giá thành sản phẩm.

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

- + Xác định giá trị sản phẩm đang theo sản lượng hoàn thành từng công việc.
- + Xác định giá trị sản phẩm đang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành từng công việc.
- + Xác định giá trị sản phẩm đang theo giá thành kế hoạch cho các năm.

#### *b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.*

- + Phương pháp trực tiếp (*giản đơn*).
- + Phương pháp hệ số.
- + Phương pháp tỷ lệ.
- + Phương pháp phân bổ.

### **2. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh**

#### **2.1. Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX**

- + Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán
- + Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

#### **2.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

- + Kế toán chi phí bán hàng
- + Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

#### **2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

## **II. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO**

### **1. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính**

#### **1.1. Phương pháp kế toán chi phí khoản kinh doanh**

#### **1.2. Phương pháp kế toán đầu tư ngắn hạn**

#### **1.3. Kế toán đầu tư vào công ty con**

- + Xác định quy định kiểm soát của công ty mẹ đối với công ty con
- + Xác định phần lợi ích của công ty mẹ đối với công ty con
- + Phương pháp kế toán đầu tư vào công ty con

#### **1.4. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

- + Phương pháp kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- + Phương pháp kế toán giao dịch hợp tác kinh doanh

#### **1.5. Phương pháp kế toán đầu tư khác**

#### **1.6. Kế toán hợp nhất kinh doanh**

- + Hệ thống hợp nhất kinh doanh dựa trên quan hệ CTM - CTC
- + Hệ thống hợp nhất kinh doanh không dựa trên quan hệ công ty mẹ - công ty con

### **2. Công tác kế toán cuối kỳ**

#### **2.1. Phương pháp tính lãi cơ bản trên cổ phiếu**

- + Xác định nhu cầu phân bổ cho các chủ thể thông tin
- + Xác định số lượng cổ phiếu tính lãi cơ bản trên cổ phiếu
- + Tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

#### **2.2. Kế toán các nghiệp vụ phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

- + Nội dung các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

+ Phương pháp kế toán các số kỳ n phát sinh sau ngày kết thúc kế toán năm

### **3. Kế toán thay đổi chính sách kế toán và sai sót kế toán**

+ Kế toán áp dụng hết thay đổi chính sách kế toán

+ Kế toán nh hình do lỗi u ch nh sai sót

### **III. TÀI LI U THAM KH O**

1. H Th Phi Y n ho c Lê Anh Tuấn, *Giáo trình n i b và Bài t p Kế toán tài chính 2*, i h c Duy Tân, 2020.

2. Nguy n Phi S n và Lê c Toàn, *Giáo trình Kế toán tài chính (Phần nâng cao)*, NXB à N ng, 2009.

3. H Th Phi Y n ho c Thái N H Uyên, *Giáo trình n i b và Bài t p Kế toán tài chính nâng cao*, i h c Duy Tân, 2020.

4. Các v n b n v kế toán, tài chính, thu do B Tài chính ban hành có hi u l c t ngày 01/01/2021.

**BAN GIÁM HI U                      PHÒNG    ÀO T O                      KHOA K TOÁN**

**TS. H Tuấn V**

=====

## I. H C PH N K TOÁN TÀI CHÍNH 2

### 1. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

#### 1.1. Kế toán chi phí sản xuất

a. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

- + Kế toán ghi p v xuất dùng tr c ti p s n xu t.
- + Kế toán ghi p v mua và dùng tr c ti p s n xu t không qua kho.
- + Kế toán ghi p v nguyên v t li u s d ng th a nh p l i kho.
- + Kế toán ghi p v chi phí NVL v t m c bình th ng.
- + K t chuy n chi phí nguyên v t li u tr c ti p.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

- + Kế toán ghi p v v t i n l ng, t i n n ca ph i tr .
- + Kế toán ghi p v trích KPC , BHXH, BHTN và BHYT.
- + Kế toán ghi p v chi phí nhân công v t m c bình th ng.
- + K t chuy n chi phí nhân công tr c ti p.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung.

- + Kế toán các ghi p v xuất NVL và CCDC s d ng tính vào chi phí s n xu t chung.
- + Kế toán các ghi p v mua NVL và CCDC mua dùng tr c ti p không qua kho.
- + Kế toán các ghi p v phân b giá tr CCDC hao mòn vào chi phí s n xu t chung.
- + Kế toán các ghi p v tính t i n l ng ph i tr cho nhân viên phân x ng.
- + Kế toán các ghi p v trích KPC , BHXH, BHTN, BHYT.
- + Kế toán ghi p v trích kh u hao TSC .
- + Kế toán ghi p v chi phí d ch v mua ngoài ph i tr .
- + Kế toán ghi p v chi phí phát sinh b ng t i n khác.
- + Kế toán ghi p v phát sinh gi m chi phí s n xu t chung.
- + Kế toán kho n nh phí SXC không c phân b vào chi phí ch bi n s n ph m.
- + K t chuy n chi phí s n xu t chung.

#### 1.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất

- + Kế toán t ng h p chi phí nguyên v t li u tr c ti p.
- + Kế toán t ng h p chi phí nhân công tr c ti p.
- + Kế toán t ng h p chi phí s n xu t chung.

#### 1.3. Tính giá thành sản phẩm.

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

- + Xác nh giá tr s n ph m d dang theo s n l ng hoàn thành t ng ng.

- + Xác định giá trị sản phẩm dạng theo số lượng tiêu chuẩn hoàn thành từng công việc.
- + Xác định giá trị sản phẩm dạng theo giá thành kế hoạch hoặc thực tế.

*b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.*

- + Phương pháp trực tiếp (giản đơn).
- + Phương pháp hệ số.
- + Phương pháp tỷ lệ.
- + Phương pháp phân bổ.

**2. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh**

**2.1. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKTX**

- + Kế toán doanh thu và giá trị hàng bán
- + Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

**2.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

- + Kế toán chi phí bán hàng
- + Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

**2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

**II. H C PH N KI M TOÁN TÀI CHÍNH 2**

**1. Kiểm toán chu trình tín dụng và nhân sự**

- 1.1. Phát hiện sai sót có thể phát sinh trong chu trình
- 1.2. Nêu nhận xét về các sai sót (nếu có) và các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo tình hình tài chính
- 1.3. Chỉ ra chi tiết các sai sót (nếu có) trong cách hạch toán các khoản
- 1.4. Lập lại Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sau khi chỉ ra

**2. Kiểm toán chu trình HTK và GVHB**

- 2.1. Phát hiện sai sót có thể phát sinh trong chu trình
- 2.2. Nêu nhận xét về các sai sót (nếu có) và các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo tình hình tài chính
- 2.3. Chỉ ra chi tiết các sai sót (nếu có) trong cách hạch toán các khoản
- 2.4. Lập lại Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sau khi chỉ ra

**3. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền**

- 3.1. Phát hiện sai sót có thể phát sinh trong chu trình
- 3.2. Nêu nhận xét về các sai sót (nếu có) và các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo tình hình tài chính
- 3.3. Chỉ ra chi tiết các sai sót (nếu có) trong cách hạch toán các khoản
- 3.4. Lập lại Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sau khi chỉ ra

**4. Kiểm toán chu trình mua hàng và hoàn trả vốn**

- 4.1. Phát hiện sai sót có thể phát sinh trong chu trình
- 4.2. Nêu nhận xét về các sai sót (nếu có) và các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo tình hình tài chính

4.3. Chỉ ra những sai sót (nếu có) trong cách hạch toán của đơn vị

4.4. Lập lại Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sau khi chỉ ra

### **5. Kiểm toán kết quả sản xuất kinh doanh**

5.1. Phát hiện sai sót có thể phát sinh trong chu trình

5.2. Nêu những nguyên nhân của các sai sót (nếu có) trên các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo tình hình tài chính

5.3. Chỉ ra những sai sót (nếu có) trong cách hạch toán của đơn vị

5.4. Lập lại Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sau khi chỉ ra

### **III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Thị Phi Yến học Lê Anh Tuấn, *Giáo trình nghiệp vụ và bài tập Kế toán tài chính 2*, Đại học Duy Tân, 2020.

2. Nguyễn Phi Sơn và Lê Quốc Toàn, *Giáo trình Kế toán tài chính (Phần nâng cao)*, NXB Hà Nội, 2009.

4. Phan Thanh Hải, *Bài tập Kế toán BCTC*, NXB Hà Nội, Năm 2016.

5. Nguyễn Thị Khánh Vân học Hồ Tuấn Vũ, *Giáo trình nghiệp vụ, Kế toán tài chính 2*, Đại học Duy Tân, 2020.

6. Các văn bản về kế toán, tài chính, thu do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

**BAN GIÁM HIỆU**

**PHÒNG ÀO T O**

**KHOA K TOÁN**

**TS. Hồ Tuấn Vũ**